

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017;  
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

**A/ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:**

**I. Khái quát chung**

Năm 2017 là năm thứ 5 thực hiện kế hoạch 05 năm của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn, nhiệm kỳ (2013 – 2018).

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong đấu thầu, sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề. Song với gần 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải hàng siêu trường, siêu trọng; giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi ... cùng với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì và phát triển ổn định.

**II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ Tiêu	Thực hiện năm 2017		Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % so với năm 2016	
		Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ		Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ
1	Doanh thu	51.279.679.348	51.279.679.348	82.114.814.419	62,45	62,45
2	Lợi nhuận trước thuế	8.875.433.093	9.064.985.325	5.262.717.137	168,65	172

Chỉ tiêu doanh thu: Doanh thu thực hiện năm 2017 là 51.279.679.000đ, đạt 94,96% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao cho (kế hoạch 54 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế bị giảm 13.681.179.277đ do phải sửa chữa máy biến thế bị tai nạn trong quá trình vận chuyển ở huyện Kiên Bình – Tỉnh Kiên Giang ngày 06/11/2016. Theo giải trình của Ban Tổng Giám đốc, Công ty đang tiến hành các thủ tục khởi kiện

Công ty Bảo hiểm Xuân Thành. Những chênh lệch trong quá trình phát sinh Công ty sẽ điều chỉnh trong giai đoạn sau.

### III. Tình hình tài chính

#### 1) Tình hình tài chính:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng, Giảm
Tổng giá trị tài sản	102.053.309.835	95.140.920.472	(7)
Doanh thu thuần	82.114.814.419	51.279.679.348	(38)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.260.598.300	9.133.778.995	74
Lợi nhuận khác	2.118.837	(68.793.670)	(3.347)
Lợi nhuận trước thuế	5.262.717.137	9.064.985.325	72
Lợi nhuận sau thuế	4.179.036.545	7.251.988.260	74
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.523	2.643	74

#### 2) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,83	2,7	Lên
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,76	3	Lên
<i>2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,39	0,28	%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,65	0,38	%
<i>3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	25,71	28,4	Lên
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,8	0,54	Lên
<i>4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,1	14,14	%

0366  
CÓN  
CỔ  
CH V  
SÀI  
7-TP

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,79	10,54	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,09	7,62	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,41	17,8	%

### 3) Tình hình tài sản, nợ phải trả, nợ phải trả xấu:

- Tình hình tài sản:
  - + Tổng tài sản ngày 01/01/2017 là: 102.053.309.835 đồng
  - + Tổng tài sản ngày 31/12/2017 là: 95.140.920.472 đồng, giảm 6.912.389.363 đồng so với tổng tài sản đầu năm. Nguyên nhân giảm do: phải thu của khách hàng giảm.
- Tình hình nợ phải trả:
  - + Tổng nợ phải trả ngày 01/01/2017 là: 40.516.872.263 đồng
  - + Tổng nợ phải trả ngày 31/12/2017 là: 26.352.494.640 đồng, giảm 14.164.377.623 đồng so với tổng nợ phải trả đầu năm.
- Trong năm 2017, Công ty không có phát sinh khoản nợ xấu phải trả. Năm 2017 đã thu hồi được khoản nợ xấu 263.384.985 đồng từ Công Ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

### IV. Tình hình đầu tư, mua sắm, sửa chữa, xây dựng

Trong năm 2017 Công ty không có các khoản đầu tư lớn, chi mua sắm, trang bị công cụ, dụng cụ làm hàng, sửa chữa nhỏ; kho chứa hàng và cầu cảng đang ngày càng xuống cấp để phục vụ hoạt động kinh doanh của Trung tâm điều độ vận tải và Giao nhận và Cảng Tân Thuận Đông.

### V. Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, người lao động tại Công ty

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản trích nộp cho Nhà nước theo quy định; thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động như trả lương, thưởng, trích đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

### VI. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

Công ty thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2016 của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng

Cho đến tháng 05/2017 thì chấm dứt việc trả thù lao. Công ty chỉ thanh toán cho tất các thành viên HĐQT và BKS 1.000.000đ/người nếu hợp.

### VII. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2017

Năm 2017 Hội đồng quản trị tiến hành 02 kỳ họp, ban hành 05 nghị quyết để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, như Nghị quyết về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, Nghị quyết về hoạt động kinh doanh của Công ty.

### VIII. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã phân cấp. Ban Tổng Giám đốc có chế độ báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị.

**IX. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác**

Cán bộ quản lý Công ty thực hiện các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã phân công và có chế độ báo cáo thông tin kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.

**X. Về việc khởi kiện đòi nợ Công ty TNHH MTV Hạ tầng đầu tư và Kinh doanh Đô thị và Công ty TNHH Một thành viên thấp UBI**

Công ty đang yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện các biện pháp cưỡng chế đề thi hành án.

**XI. Về việc thi hành án đối với khoản nợ phải trả cho Công ty Yuan Cherng Holdings Pte. Ltd. 200.000USD**

Công ty đã thực hiện chi trả khoản nợ nói trên.

**B/ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

**I. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018**

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn Công ty
1	Doanh thu	tỷ đồng	35
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	12

**II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018**

Hội đồng quản trị Công ty xác định hoạt động kinh doanh năm 2018 vẫn tập trung vào hai lĩnh vực chủ yếu là: Kinh doanh khai thác cảng biển, cho thuê kho bãi chứa hàng và vận chuyển, bốc xếp hàng quá khổ, quá tải. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 cụ thể như sau:

- 1) Tiếp tục duy trì hoạt động của Cảng Tân Thuận Đông trong lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng biển và cho thuê kho, bãi chứa hàng. Tận dụng mọi nguồn lực sẵn có trong việc khai thác kinh doanh Cảng Tân Thuận Đông và coi đây là nguồn lực chính hỗ trợ trong việc điều hành và quản lý về nguồn tài chính hoạt động kinh doanh của toàn Công ty.
- 2) Củng cố tốt mối quan hệ đối với khách hàng truyền thống, đẩy mạnh việc khai thác nguồn hàng, tìm đối tác mới trong hoạt động kinh doanh vận chuyển, bốc xếp hàng quá khổ, quá tải.
- 3) Đầu tư thêm phương tiện, thiết bị vận chuyển; nâng cấp kho bãi chứa hàng phù hợp với khả năng của Công ty để phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh.



- 4) Tiếp tục thu hồi khoản công nợ còn tồn đọng của hai đơn vị Công ty TNHH MTV Hạ tầng đầu tư và Kinh doanh Đô thị và Công ty TNHH Một thành viên tháp UBI.
- 5) Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành Công ty. Vừa nâng trách nhiệm, vừa tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- 6) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội quy, quy chế Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty.
- 7) Đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong Công ty.
- 8) Đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Với tinh thần xây dựng Công ty ngày càng phát triển, Hội đồng quản trị rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty để Hội đồng quản trị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

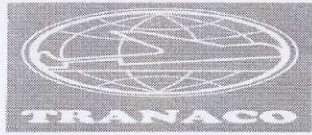
• **Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT
- Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;
- Cổ đông Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.



*Nguyễn Châu Nguyễn*





**CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**  
Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Viết Chánh, Quận 1, TP.HCM  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017**

Ngày 28 tháng 03 năm 2018

**I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 31/12/2016
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>70.806.584.237</b>	<b>73.534.723.963</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	23.189.799.110	17.893.398.819
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	26.000.000.000	28.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	19.753.102.636	23.543.774.251
4	Hàng tồn kho	140	1.430.459.285	2.828.962.621
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	433.223.206	1.268.588.272
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>24.334.336.235</b>	<b>28.518.585.872</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	10.000.000	10.000.000
2	Tài sản cố định	220	24.317.737.141	24.435.391.744
2.1	Tài sản cố định hữu hình	221	12.161.995.684	16.086.253.819
a	- Nguyên giá	222	84.131.633.980	84.131.633.980
b	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-71.969.638.296	-68.045.380.161
2.2	Tài sản cố định vô hình	221	12.155.741.457	8.349.137.925
a	- Nguyên giá	222	12.771.593.295	8.704.998.261
b	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-615.851.838	-355.860.336
3	Tài sản dở dang dài hạn	240	6.599.094	4.073.194.128
4	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	260	0	0
<b>A</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>95.140.920.472</b>	<b>102.053.309.835</b>

<b>III</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>26.352.494.640</b>	<b>40.516.872.263</b>
1	Nợ ngắn hạn	310	26.112.494.640	40.276.872.263
2	Nợ dài hạn	330	240.000.000	240.000.000
<b>IV</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>68.788.425.832</b>	<b>61.536.437.572</b>
1	Vốn chủ sở hữu	410	68.788.425.832	61.536.437.572
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27.682.210.000	27.682.210.000
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	412	3.739.082.602	3.739.082.602
1.3	Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
1.4	Cổ phiếu quỹ (*)	415	-515.226.000	-515.226.000
1.5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
1.6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
1.7	Quỹ đầu tư phát triển	418	8.254.374.660	8.254.374.660
1.8	Quỹ dự hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
1.9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
1.10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	29.627.984.570	22.375.996.310
1.11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
<b>B</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>95.140.920.472</b>	<b>102.053.309.835</b>

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2017	NĂM 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	51.279.679.348	82.114.814.419
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	51.279.679.348	82.114.814.419
4	Giá vốn hàng bán	11	40.630.740.726	72.735.573.565
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	10.648.938.622	9.379.240.854
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.121.784.368	1.737.554.561
7	Chi phí tài chính	22	2.098.800.000	77.000.000
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	0
8	Chi phí bán hàng	24	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1.538.143.995	5.779.197.115
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	9.133.778.995	5.260.598.300
11	Thu nhập khác	31	50.000.000	132.628.843
12	Chi phí khác	32	118.793.670	130.510.006
13	Lợi nhuận khác	40	-68.793.670	2.118.837
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	9.064.985.325	5.262.717.137
15	Chi phí thuế TNDN nghiệp hiện hành	51	1.812.997.065	1.083.680.592
16	Chi phí thuế TNDN hoàn lại	52	0	0
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	7.251.988.260	4.179.036.545
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	70	2.643	1.523

**III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**

STT	CHỈ TIÊU	D.VỊ	NĂM 2017	NĂM 2016
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	25,58%	27,90%
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	74,42%	72,10%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	27,70%	39,70%
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	72,30%	60,30%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,66	1,78
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,71	1,85
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	7,62%	4,10%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	14,14%	5,10%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	10,54%	6,80%

Người lập

*(Handwritten signature)*

Nguyễn Thị Thủy

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thủy Nguyên

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn năm 2017

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động Công ty năm 2017 như sau:

### I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

✓ Các thành viên Ban kiểm soát :

Tính đến thời điểm hiện tại, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 gồm các thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Trương Thanh Vân	1978	Trưởng ban		
2	Lê Quang Phúc	1966	Thành viên		
3	Lê Thị Thanh Trâm	1987	Thành viên		

Công ty thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2016 của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

Trong đó: Ông Lê Quang Phúc và Bà Lê Thị Thanh Trâm là thành viên độc lập; Thù lao BKS hàng năm được ĐHĐCĐ phê duyệt theo mức Trưởng ban là: 3.000.000 đồng/người/tháng, Thành viên là: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Cho đến tháng 05/2017 theo quyết định của HĐQT thì chấm dứt việc trả thù lao cho các thành viên của HĐQT & BKS hàng tháng. Chi chi bồi dưỡng cho các đối tượng trên là 1.000.000 đồng/ người nếu hợp.

- ✓ Ban kiểm soát đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Phía Nam (AACS) làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017. Trong năm Ban kiểm soát đã trao đổi với đơn vị kiểm toán năm 2017 là 40.000.000 đồng, chi phí này phù hợp với quy mô của Công ty và đáp ứng yêu cầu kiểm toán.
- ✓ Thẩm định đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ 06 tháng và năm; Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Giám sát tình hình hoạt động năm 2017.
- ✓ Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về những vấn đề trong quá trình điều hành Công ty.



## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

#### a. Kết quả kinh doanh năm 2017 như sau :

Năm 2017, tình hình hoạt động xuất nhập khẩu có nhiều biến động, lượng hàng hóa xuất nhập khẩu không ổn định làm ảnh hưởng đến lĩnh vực kinh doanh khai thác Cảng, và vận tải hàng siêu trường siêu trọng.

Tuy nhiên, với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn bộ CBCNV. Công ty đã đạt được kết quả như sau: Doanh thu đạt 51,279 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 7,251 tỷ.

ĐVT: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	Tăng trưởng
Doanh thu	51.279	82.114	-37,55%
LNTT	9.064	5.262	72,25%
LNST	7.251	4.179	73,51%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh năm 2017:

- ✓ Trong năm 2017, Công ty đã chi 12,553 tỷ để đại tu, sửa chữa máy biến áp thuộc công trình Trạm 220 kV Kiên Bình do xảy ra sự cố trong năm 2016.
- ✓ Doanh thu năm 2017 chỉ đạt 51,279 tỷ vì trong năm Trung Tâm Vận Tải và Giao Nhận không có dự án nào lớn.

#### b. Kết quả kinh doanh theo từng mảng hoạt động

ĐVT: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tăng trưởng	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1. Mảng kinh doanh Cảng, kho bãi				
Doanh thu	43.628	47.015	-3.387	-7%
Lợi nhuận gộp	23.583	2.420	21.163	875%
2. Mảng kinh doanh vận tải, cho thuê văn phòng				
Doanh thu	7.651	35.099	-27.448	-78%
Lợi nhuận gộp	-12.934	6.959	-19.893	-286%

#### c. Tình hình đầu tư

Các khoản đầu tư lớn không có, tuy nhiên Công ty vẫn đầu tư mua sắm trang thiết bị công cụ, dụng cụ làm hàng, như sắm lốp, sửa chữa phương tiện để phục vụ hoạt động kinh doanh nhằm để không ảnh hưởng đến các công trình lớn đang thi công. Ngoài ra, tiếp tục sửa chữa bãi đậu xe, kho chứa hàng và cầu cảng đang ngày càng xuống cấp.



Đối với bãi để xe Quận 7 do Trung Tâm Điều Độ Vận Tải và Giao Nhận đang sử dụng Công ty cũng đang làm thủ tục để mua quyền sử dụng đất.

Ngày 08 tháng 02 năm 2017 Công ty đã hoàn tất các thủ tục mua quyền sử dụng đất tại khu vực nhà 41 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM và đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận (số CC 901993) quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với địa chỉ nhà 41 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM.

#### d. Các khoản công nợ khó đòi:

Tổng số công nợ khó đòi đã được trích lập đến ngày 01/01/2017 là 39.055.132.232 đồng trong đó chủ yếu là công nợ khó đòi của Công ty Tháp UBI (22.600.000.000 đồng) và Công ty Đầu tư CSHT Kinh Doanh Đô thị (15.214.750.000 đồng), đã tồn tại từ nhiều năm trước nhưng chưa thu hồi được. Năm 2017 Công ty đã thu hồi được khoản nợ đã trích lập dự phòng từ Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Buôn Đôn. Tổng số nợ khó đòi đã giảm 189.542.232 đồng xuống còn 38.865.590.000 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm này công ty vẫn đang tiến hành đòi nợ từ hai Công ty trên nhưng chưa thu được kết quả.

## 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành. Ban kiểm soát thống nhất với các chỉ tiêu được nêu trong Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán.

✓ Bảng cân đối kế toán năm 2017 đã được kiểm toán (tóm tắt):

Quy mô tổng tài sản của Công ty giảm từ 102.053.309.835 đồng xuống 95.140.920.472 đồng, giảm 6.912.389.363 đồng, trong đó tài khoản *Tiền và tương đương tiền* thời điểm cuối năm là 23.189.799.110 đồng.

DVT: đồng

Tài sản	Năm 2017	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng
A. Tài sản ngắn hạn	70.806.584.237	74%	73.534.723.963	72%
Tiền và tương đương tiền	23.189.799.110		17.893.398.819	
Phải thu khách hàng	50.271.581.955		57.847.884.365	
B. Tài sản dài hạn	24.334.336.235	26%	28.518.585.872	28%
<b>Tổng cộng</b>	<b>95.140.920.472</b>	<b>100%</b>	<b>102.053.309.835</b>	<b>100%</b>
<b>Nguồn vốn</b>				
C. Nợ phải trả	26.352.494.640	28%	40.516.872.263	40%
D. Nguồn vốn chủ sở hữu	68.788.425.832	72%	61.536.437.572	60%

LNST chưa phân phối	29.627.984.570		22.375.996.310	
<b>Tổng cộng</b>	<b>95.140.920.472</b>	<b>100%</b>	<b>102.053.309.835</b>	<b>100%</b>

✓ Các chỉ số tài chính :

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2016
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,66	1,76
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	2,71	1,83
LNST/DTT	%	14.1%	5.1%
ROE	%	10.5%	6.8%
ROA	%	7.6%	4.1%

### 3. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ✓ Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành 02 cuộc họp và ban hành 05 Nghị quyết để quản trị và điều hành Công ty và thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, theo đó Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2017.
- ✓ Tổng giám đốc triển khai nhiệm vụ một cách sát sao và quyết liệt để đạt được kết quả cao nhất. Ban Tổng giám đốc đã báo cáo cho Hội đồng quản trị đầy đủ các mặt hoạt động Công ty.
- ✓ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban, đơn vị liên quan đã cung cấp thông tin, báo cáo dữ liệu liên quan theo định kỳ và theo đề nghị của Ban kiểm soát.

### III. ĐỀ XUẤT

- ✓ Về công nợ khó đòi, tiếp tục thu hồi công nợ để thu hồi nguồn vốn cho Công ty nếu thu hồi khoản nợ khó đòi này, đây sẽ là nguồn vốn rất lớn để phát triển Công ty lên quy mô lớn hơn.

Trên đây là Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017. Rất mong được Đại hội đồng góp ý kiến để BKS hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào./.

**TM BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



*Trương Thanh Uyên*

## BÁO CÁO THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2017 KẾ HOẠCH THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2018

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần dịch vụ Vận tải Sài Gòn

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2017; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

### 1) Thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

#### a) 04 tháng đầu năm 2017

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-DHĐCĐ ngày 02/06/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (có hiệu lực đến ngày 26/05/2017);

Công ty chi trả thù lao HĐQT, BKS 04 tháng đầu năm 2017 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng thù lao HĐQT, BKS đã chi trong 04 tháng đầu năm 2017 là: 72.000.000 đồng.

#### b) 08 tháng cuối năm 2017

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-DHĐCĐ ngày 26/05/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (có hiệu lực kể từ ngày 26/05/2017);

Công ty chi trả thù lao HĐQT, BKS trong thời gian còn lại của năm 2017 như sau: Chi bồi dưỡng 1.000.000 đồng/người/01 cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Tổng thù lao HĐQT, BKS đã chi trong 08 tháng còn lại của năm 2017 là: 0 đồng.

Tổng thù lao HĐQT, BKS đã chi trong năm 2017 là: 72.000.000 đồng.

### 2) Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018:

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018 với mức thù lao như sau:

- Chủ tịch HĐQT : .000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS : .000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, Thư ký HĐQT : .000.000 đồng/người/tháng

*Hoặc* “Căn cứ tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018 với mức thù lao năm 2017, cụ thể như sau: Chi bồi dưỡng 1.000.000 đồng/người/01 cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỦY NGUYÊN



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
Về kế hoạch kinh doanh năm 2018

Kính gửi: **CÔNG ĐỒNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Xét tình hình chung của nền kinh tế,

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn Công ty
1	Doanh thu	Triệu đồng	35.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.000
3	Cổ tức dự kiến	% Vốn điều lệ	
4	Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	4.000
5	Lao động bình quân năm	Người	100
6	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ doanh thu	170

Trân trọng!

**Nơi nhận**

- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu TCHC, HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÚY NGUYỄN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017)

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn**

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BCTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính;

Căn cứ Điều 3 Điều lệ Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn ngày 27/04/2013.

Để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải Sài Gòn, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ủy quyền cho Ban kiểm soát được lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập sau đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán theo công bố của Bộ tài chính năm 2018, cụ thể sau :

1. Công ty TNHH DV TV Tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS).
2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn kế toán An Phát.
3. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.
4. Công ty TNHH kiểm toán DFK Việt Nam.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT; BKS; Ban TGD;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trương Thanh Vân**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Số: 63 /TTr - DVVTSG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Về số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)**

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV(2018-2023) như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV(2018-2023): 03 Thành viên.

Trân trọng.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THỦY NGUYÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Số: 64 /TTr - DVVTSG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Về số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2018-2023)**

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV(2018-2023) như sau:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV(2018-2023): 03 Thành viên.

Trân trọng.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THỦY NGUYÊN**



**QUY CHẾ  
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN  
NHIỆM KỲ IV (2018 – 2023)**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn ngày 27/04/2013, và phụ lục sửa đổi và bổ sung một số điều khoản của Điều lệ công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02/06/2016.

**I. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu (“HDQT”):**

**1) Nhiệm kỳ của thành viên HDQT được bầu:**

Nhiệm kỳ của thành viên HDQT được bầu bổ sung là năm (05) năm của nhiệm kỳ IV (2018 – 2023).

**2) Số lượng thành viên HDQT được bầu:**

Số lượng thành viên HDQT được bầu: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**II. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HDQT:**

- Theo Khoản 2, Điều 24, Điều lệ Công ty đã sửa đổi và bổ sung lần thứ năm, ngày 27/4/2013 và phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều khoản Điều lệ Công ty ngày 02/06/2016 quy định: “*Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên...*”.

- Trong trường hợp số lượng các ứng viên HDQT thông qua đề cử và ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông vẫn không đủ số lượng cần thiết hoặc các ứng cử viên không đảm bảo được tiêu chuẩn theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành thì HDQT đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng quy định.

**III. Hồ sơ đề cử, ứng cử; thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HDQT:**

**1) Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HDQT gồm:**

- Thư đề cử, ứng cử (Theo mẫu);



- Biên bản họp nhóm (nếu là nhóm cổ đông) (Theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên HĐQT được đề cử, ứng cử (Theo mẫu);
- Văn bản xác nhận của Công ty chứng khoán (*noi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán, lưu ký*) thể hiện ngày giao dịch mua cổ phiếu để chứng minh là cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên.

## **2) Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:**

- Người được đề cử hoặc ứng cử chức danh thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ đề cử, ứng cử của mình;

- Người được đề cử, ứng cử chức danh thành viên HĐQT phải gửi bộ hồ sơ theo mục III khoản 1 Quy chế này bằng phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện dưới hình thức đảm bảo đến Phòng Tổ chức Hành chính Công ty theo địa chỉ sau: **Cảng Tân Thuận Đông, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh;**

- Hạn chót gửi hồ sơ đề cử, ứng cử: Trước ngày 22/05/2018 (Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội).

## **IV. Danh sách ứng cử viên HĐQT:**

- Dựa vào Hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu HĐQT.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

## **V. Nguyên tắc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 – 2023):**

Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13: “...*Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên...*”.

## **VI. Phương thức bầu cử thành viên HĐQT:**

1) Cổ đông bầu cho một (01) ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tương ứng với tên của ứng viên đó.

2) Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên (*không bầu ai trong danh sách*) thì gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

3) Tổng số phiếu bầu cho một (01) ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

## **VII. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT :**

### **1) Nội dung phiếu bầu:**

637  
G T  
PH  
V V  
I G  
PH

Phiếu bầu màu xanh, góc trên bên trái có đóng dấu treo của Công ty, trên phiếu bầu có ghi họ và tên cổ đông, họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có); tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu); danh sách ứng cử viên (bao gồm số thứ tự, họ và tên ứng viên, số phiếu bầu); chữ ký của cổ đông, đại diện cổ đông.

## **2) Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ:**

### **a) Phiếu bầu hợp lệ:**

- Tổng số phiếu bầu cho một ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Phiếu bầu gạch chéo (x) vào cột “Số phiếu bầu”.

### **b) Phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty và không đầy đủ các nội dung theo quy định tại mục VII Khoản 1 Quy chế này.

- Phiếu không có đóng dấu của Công ty.

- Phiếu bầu bị bỏ trống (cổ đông, đại diện cổ đông không ghi số phiếu bầu).

- Phiếu chứa đựng thông tin sai về tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa; gạch tên các ứng cử viên, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử đã được cổ đông đề cử, hoặc ghi phiếu bầu cử không đúng theo quy định tại mục VI của Quy chế này.

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu) của cổ đông.

- Phiếu không có chữ ký, không ghi họ và tên của cổ đông, đại diện cổ đông.

- Phiếu được nộp sau khi ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

## **3) Bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có sự nhầm lẫn khi ghi phiếu bầu thành viên HĐQT, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.

- Việc bỏ phiếu bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## **VIII. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2018 – 2023):**

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên

theo quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**IX. Khiếu nại:**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN THỦY NGUYÊN**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2018.

**QUY CHẾ  
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN  
NHIỆM KỲ IV (2018 – 2023)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn ngày 27/04/2013 và phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ công ty được thông qua ngày 02/06/2016.

**I. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu (“BKS”):**

**1) Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu:**

Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung là năm (05) năm của nhiệm kỳ IV (2018-2023).

**2) Số lượng thành viên BKS được bầu:**

Số lượng thành viên BKS được bầu: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**II. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS:**

Theo Khoản 2, Điều 32, Điều lệ Công ty đã sửa đổi và bổ sung lần thứ năm, ngày 27/4/2013 và phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều khoản Điều lệ Công ty ngày 02/06/2016 quy định: “*Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên...*”.

Trong trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông vẫn không đủ số lượng cần thiết hoặc các ứng cử viên không đảm bảo được tiêu chuẩn theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành thì BKS đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng quy định.

**III. Hồ sơ đề cử, ứng cử; thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS:**

**1) Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS gồm:**



- Thư đề cử, ứng cử (Theo mẫu);
- Biên bản họp nhóm (nếu là nhóm cổ đông) (Theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên BKS được đề cử, ứng cử (Theo mẫu);

**2) Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS:**

Người được đề cử hoặc ứng cử chức danh thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ đề cử, ứng cử của mình;

Người được đề cử, ứng cử chức danh thành viên BKS phải gửi bộ hồ sơ theo mục III khoản 1 Quy chế này bằng phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện dưới hình thức đảm bảo đến Phòng Tổ chức Hành chính Công ty theo địa chỉ sau: **Cảng Tân Thuận Đông, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh;**

Hạn chót gửi hồ sơ đề cử, ứng cử: Trước ngày 22/05/2018 (Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội).

**IV. Danh sách ứng cử viên BKS:**

Dựa vào Hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu BKS.

Danh sách ứng cử viên BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

**V. Nguyên tắc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2018 – 2023):**

Việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13: “...*Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên...*”.

**VI. Phương thức bầu cử thành viên BKS:**

- 1) Cổ đông bầu cho một (01) ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tương ứng với tên của ứng viên đó.
- 2) Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên (*không bầu ai trong danh sách*) thì gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.
- 3) Tổng số phiếu bầu cho một (01) ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

**VII. Phiếu bầu cử thành viên BKS :**

- 1) Nội dung phiếu bầu:

4697  
NG T  
PH  
VU V  
ÀI G  
TR H

Phiếu bầu màu xanh, góc trên bên trái có đóng dấu treo của Công ty, trên phiếu bầu có ghi họ và tên cổ đông, họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có); tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu); danh sách ứng cử viên (bao gồm số thứ tự, họ và tên ứng viên, số phiếu bầu); chữ ký của cổ đông, đại diện cổ đông.

## **2) Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ:**

### **a) Phiếu bầu hợp lệ:**

Tổng số phiếu bầu cho một ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Phiếu bầu gạch chéo (x) vào cột “Số phiếu bầu”.

### **b) Phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty và không đầy đủ các nội dung theo quy định tại mục VII Khoản 1 Quy chế này.
- Phiếu không có đóng dấu của Công ty.
- Phiếu bầu bị bỏ trống (cổ đông, đại diện cổ đông không ghi số phiếu bầu).
- Phiếu chứa đựng thông tin sai về tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa; gạch tên các ứng cử viên, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử đã được cổ đông đề cử; hoặc ghi phiếu bầu cử không đúng theo quy định tại mục VI của Quy chế này.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu) của cổ đông.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi họ và tên của cổ đông, đại diện cổ đông.
- Phiếu được nộp sau khi ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

### **3) Bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có sự nhầm lẫn khi ghi phiếu bầu thành viên BKS, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.
- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.
- Việc bỏ phiếu bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trường Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## **VIII. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2018 – 2023):**

Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**IX. Khiếu nại:**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ toạ Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



*Nguyễn Châu Nguyễn*





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018



**GIẤY ỦY QUYỀN**

V/v Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

**BÊN ỦY QUYỀN:** .....

Số CMTND/Hộ chiếu/MSDN: ..... cấp ngày ... / ... / ... tại .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Là Cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn, sở hữu: ..... (bằng chữ: .....

.....)

Số cổ phần ủy quyền : ..... (bằng chữ: .....

Đại diện theo pháp luật (\*): ..... Chức vụ: .....

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:** .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... cấp ngày ... / ... / ... tại .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần nhận ủy quyền : ..... (bằng chữ: .....

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn, tổ chức ngày 26 tháng 05 năm 2018.

Bên nhận ủy quyền chỉ nhận thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**BÊN ỦY QUYỀN**

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**PHIẾU BẦU**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2018 – 2023)**

Họ và tên cổ đông: .....

Người đại diện/ người được ủy quyền (nếu có): .....

Tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu): **Số cổ phiếu sở hữu hoặc được ủy quyền x 3 người = cổ phần**

**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		

**Chữ ký của cổ đông, Đại diện cổ đông**  
(ghi rõ họ và tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**PHIẾU BẦU**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2018 – 2023)**

Họ và tên cổ đông: .....

Người đại diện/ người được ủy quyền (nếu có): .....

Tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu): **Số cổ phiếu sở hữu hoặc được ủy quyền x 3 người = cổ phần**

**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		

Chữ ký của cổ đông, Đại diện cổ đông  
(ghi rõ họ và tên)

**NỘI QUY**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

**Mục tiêu của Nội quy:**

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn.

**I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

1. Cổ đông dự Đại hội ăn mặc nghiêm túc, lịch sự; không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ im lặng.

2. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

**II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến phải giờ cao Thờ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận các cổ đông sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự phù hợp, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

**III. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.



3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

#### 4. Chủ tọa có quyền:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.
- b. Yêu cầu đơn vị có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- c. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

+ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

+ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

#### IV. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

#### VI. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỦY NGUYÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**  
**BAN KIỂM PHIẾU**

---\*---

**HƯỚNG DẪN**  
**VỀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**1) Về phiếu biểu quyết:**

- Phiếu do Công ty lập, có đóng dấu của Công ty.
- Phiếu để trống mục họ và tên cổ đông; họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có); số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Cổ đông tự ghi vào mục họ và tên cổ đông, họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có), số cổ phần có quyền biểu quyết.

**2) Cách thức biểu quyết:**

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu x vào 1 (một) trong 3 (ba) phương án biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến gì cho từng nội dung biểu quyết.
- Trường hợp cổ đông đánh dấu sai thì gạch ngang dấu đánh sai và đánh dấu lại vào phương án cần biểu quyết. Đồng thời ký tên vào ô gạch ngang.

**3) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Phiếu không do Công ty lập, không có dấu của Công ty.
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông, Đại diện cổ đông.
- Phiếu tẩy, xóa.
- Phiếu ghi không đúng họ và tên cổ đông, họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có), số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu đánh dấu “x” từ 02 (hai) phương án trở lên trong một nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết bỏ trống 03 phương án biểu quyết/tất cả các nội dung biểu quyết.

**4) Cách thức bỏ phiếu**

- Cổ đông bỏ phiếu vào thùng phiếu của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Số: 80 /TTr – DVVTSG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**  
(V/v Phân phối lợi nhuận năm 2017)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty CP Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn.

Lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty : 7.251.988.260 đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2017 để phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển kinh doanh của Công ty.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như Trên
- HDQT, BKS; TGD;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HDQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THỦY NGUYÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**  
Số: 81 /TTr – DVVTSG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**  
(V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán của Công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty CP Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn.

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc thông qua lựa chọn Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam – AASCS để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam – AASCS ký ngày 29/03/2018

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như Trên
- HDQT, BKS; TGD;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HDQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THỦY NGUYÊN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Số: 82 /TTr – DVVTSG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**  
(V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/ND-CP do Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính thông qua ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NE-CP về;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn.

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty CP Dịch vụ Vận tải Sài Gòn và sự cần thiết trong việc thiết lập các nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cổ đông cũng như Công ty, Hội đồng quản trị (“HDQT”) hiện đang xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung quy chế được xây dựng dựa trên tham chiếu mẫu quy chế nội bộ về quản trị Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, điều hành của Công ty.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ủy quyền cho HDQT được chủ động hoàn thiện Quy chế và phát hành bản Quy chế chính thức của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như Trên
- HDQT, BKS; TGD;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HDQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THỦY NGUYÊN**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Số: 79 /TTr – DVVTSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018**  
(V/v Ủy quyền HĐQT phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCD)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty CP Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận Tải Sài Gòn;
- Căn cứ tình hình hoạt động Công ty.

Theo kế hoạch với mục tiêu phát triển kinh doanh, nâng cấp đầu tư hệ thống Cảng Tân Thuận Đông và chủ động đưa ra các quyết sách kịp thời theo chủ trương của Nhà Nước đối với các Cụm Cảng trong khu vực, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh; phê duyệt và triển khai ký kết các Hợp đồng kinh tế lớn thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD.
- Để chủ động trong các hoạt động của Công ty, đảm bảo hoàn thành kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như Trên
- HĐQT, BKS; TGD;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THỦY NGUYÊN**